

LỰA CHỌN CÁC CHỈ SỐ, TEST TUYỂN CHỌN NAM VẬN ĐỘNG VIÊN CẦU LÔNG NĂNG KHIẾU LỨA TUỔI 12-13 TẠI CÂU LẠC BỘ KIM CHÂU, TỈNH ĐỒNG NAI

SELECTION OF INDICATORS AND TESTS FOR SELECTING MALE TALENTED BADMINTON ATHLETES AGED 12-13 AT THE KIM CHAU CLUB, DONG NAI PROVINCE

TÓM TẮT: Qua quá trình nghiên cứu, hệ thống 23 chỉ số và bài test đã được xây dựng nhằm đáp ứng các yêu cầu tuyển chọn nam vận động viên cầu lông năng khiếu lứa tuổi 12-13 tại câu lạc bộ Kim Châu, tỉnh Đồng Nai. Các chỉ số và bài test này được đảm bảo tính logic, khách quan, cơ sở khoa học, và độ tin cậy cao. Cụ thể, hệ thống bao gồm: 3 chỉ số về hình thái, 3 chỉ số về chức năng, 3 chỉ số về tâm lý, 5 bài test thể lực chung, 4 bài test thể lực chuyên môn và 5 bài test kỹ thuật. Việc áp dụng các chỉ số này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả tuyển chọn mà còn tạo nền tảng khoa học vững chắc cho công tác huấn luyện thể thao năng khiếu.

TỪ KHÓA: Vận động viên, cầu lông, lứa tuổi 12-13, tuyển chọn, câu lạc bộ Kim Châu, tỉnh Đồng Nai.

ABSTRACT: Through the research process, a system of 23 indicators and tests has been developed to meet the requirements for selecting talented male badminton athletes aged 12-13 at the Kim Chau Club, Dong Nai Province. These indicators and tests ensure logical consistency, objectivity, scientific basis, and high reliability. Specifically, the system includes 3 morphological indicators, 3 functional indicators, 3 psychological indicators, 5 general physical fitness tests, 4 specialized physical fitness tests, and 5 technical tests. The application of these indicators not only enhances the effectiveness of the selection process but also establishes a solid scientific foundation for training talented athletes in sports.

KEYWORDS: Athletics, badminton, aged 12-13, selection, Kim Chau club, Dong Nai province.

TRẦN QUANG LINH

Câu lạc bộ cầu lông Kim Châu

LƯƠNG THÀNH TÀI

Trường Đại học Thể dục thể thao

Thành phố Hồ Chí Minh

NGUYỄN VĂN THÁI

Trung tâm Thể dục thể thao, Đại học

Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

TRAN QUANG LINH

Kim Chau Badminton Club Dong

Nai Province

LUONG THANH TAI

University of Sport Ho Chi Minh city

NGUYEN VAN THAI

Sport center, Viet Nam National

University, Ho Chi Minh City

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề tuyển chọn vận động viên (VĐV) cầu lông được nhiều tác giả nước ngoài đề cập đến, song hầu hết những số liệu công

bố không phù hợp với con người cũng như những điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Mặt khác, các công trình nghiên cứu trong nước về Cầu lông mới chỉ dừng lại ở mức độ xác định các chỉ tiêu tuyển chọn cho giai đoạn chuyên môn hóa, định lượng vận động trong giai đoạn huấn luyện sơ bộ, tổ chức quá trình tuyển chọn... mà thực tế cho thấy, tuyển chọn ban đầu là khâu hết sức quan trọng, đặt nền móng cho quá trình tuyển chọn và huấn luyện sau này. Mặt khác, lứa tuổi bắt đầu tuyển chọn cũng cần được hạ thấp để sớm tiến đến giai đoạn thành tích thể thao. Việc lựa chọn được các chỉ số, test tuyển chọn cho nam vận động

viên năng khiếu cầu lông lứa tuổi 12-13 tại câu lạc bộ Kim Châu, tỉnh Đồng Nai góp phần đánh giá trình độ của vận động viên năng khiếu cầu lông từ đó cải thiện thành tích thi đấu của VĐV lứa tuổi này của câu lạc bộ nói riêng và đóng góp cho đội tuyển năng khiếu cầu lông tỉnh Đồng Nai nói chung.

Phương pháp nghiên cứu:

Quá trình nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu có liên quan, phương pháp phỏng vấn bằng phiếu, phương pháp nhân trắc, phương pháp kiểm tra chức năng, phương pháp kiểm tra tâm lý, phương pháp kiểm tra sự phạm và phương pháp toán thống kê.



BẢNG 1: KẾT QUẢ LỰA CHỌN CÁC CHỈ SỐ, TEST TUYỂN CHỌN NAM VẬN ĐỘNG VIÊN CẦU LÔNG NĂNG KHIẾU LỬA TUỔI 12-13 TẠI CẦU LẠC BỘ KIM CHÂU, TỈNH ĐỒNG NAI QUA 2 LẦN PHÒNG VẤN (n=20)

CHỈ TIÊU, TEST			KẾT QUẢ TRẢ LỜI PHÒNG VẤN LỰA CHỌN				
			KQPV lần 1		KQPV lần 2		% TB
			Điểm	%	Điểm	%	
Hình thái	1	Chiều cao đứng (cm)	39	97,5	40	100	98,75
	2	Cân nặng (kg)	38	95	39	97,5	96,25
	3	Chỉ số Quetelet (g/cm)	39	97,5	39	97,5	97,5
Chức năng	4	Công năng tim	40	100	40	100	100
	5	Dung tích sống (lít)	39	97,5	39	97,5	97,5
	6	VO2max (mml/kg/min)	40	100	40	100	100
Tâm lý	7	Năng lực phối hợp vận động (test 40 điểm theo vòng tròn) (điểm)	39	97,5	39	97,5	97,5
	8	Cường độ và độ ổn định chú ý (bit/s)	39	97,5	39	97,5	97,5
	9	Năng lực xử lý thông tin (test vòng hồ Landolt)	40	100	40	100	100
Thể lực chung	10	Chạy 30m XPC (s)	40	100	40	100	100
	11	Chạy 5 phút tùy sức (m)	36	90	36	90	90
	12	Bật xa tại chỗ (m)	39	97,5	40	100	98,75
	13	Bật cao tại chỗ (m)	40	100	40	100	100
Thể lực chuyên môn	14	Nằm sấp chống đẩy trong 1 phút (số lần)	35	87,5	35	87,5	87,5
	15	Di chuyển ngang sân đơn 1 phút (lần)	38	95	39	97,5	96,25
	16	Di chuyển tiến lùi 1 phút (lần)	38	95	38	95	95
	17	Di chuyển 4 góc sân 1 phút (lần)	37	92,5	37	92,5	92,5
	18	Ném quả cầu xa (cm)	37	92,5	37	92,5	92,5
Kỹ thuật	19	Giao cầu thuận tay cao sâu ô 1m x 1m: 10 quả (quả)	40	100	40	100	100
	20	Giao cầu trái tay thấp gần ô 2.53m x 40cm: 10 quả (quả)	40	100	40	100	100
	21	Đánh cầu cao sâu đường thẳng ô 1m x 1m: 10 quả (quả)	40	100	40	100	100
	22	Đập cầu đường thẳng ô 4.72m x 1m: 10 quả (quả)	40	100	40	100	100
	23	Về cầu (bỏ nhỏ) ô 0,5m x 0,5m 10 quả (số quả)	38	95	38	95	95

Khách thể nghiên cứu:

- Khách thể nghiên cứu: 15 nam VĐV cầu lông năng khiếu lứa tuổi 12-13 tại cầu lạc bộ Kim Châu, tỉnh Đồng Nai.

- Khách thể phỏng vấn: 20 giảng viên, huấn luyện viên, chuyên gia về cầu lông công tác tại Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu tỉnh Đồng Nai, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ môn cầu lông tỉnh Đồng Nai, Bộ môn cầu lông Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Phú Yên, Trường Đại học Đà Nẵng, ...

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Sơ lược lựa chọn các chỉ số,

test tuyển chọn nam vận động viên cầu lông năng khiếu lứa tuổi 12-13 tại cầu lạc bộ Kim Châu, tỉnh Đồng Nai

Thông qua kết quả tham khảo tài liệu liên quan cũng như qua quan sát thực tế, căn cứ vào đặc điểm đối tượng, lứa tuổi, điều kiện thực tiễn tại trung tâm, dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm của tập thể tác giả, bài viết đã tổng hợp được 49 chỉ số, test: hình thái (6), chức năng (5), tâm lý (10), thể lực 17 (chung 8 test, chuyên môn 9 test) và kỹ thuật (11) gồm:

* **Tổng hợp các chỉ số, test đánh giá về hình thái:** Chiều cao đứng (cm); Cân nặng (kg); Chỉ số Quetelet (g/cm); Chỉ số BMI; Chiều dài sải tay (cm); Chiều dài chân (cm).

* **Tổng hợp các chỉ số, test đánh giá về chức năng:** Chỉ số công năng tim (HW); Dung

tích sống (lít); VO2 max (mml/kg/min); Mạch đập yên tĩnh (lần/phút); Huyết áp max và min (mmHg).

* **Tổng hợp các chỉ số, test đánh giá về tâm lý:** Test phản xạ đơn tay-mắt (ms); Test phản xạ đơn chân – mắt (ms); Test phản xạ lựa chọn (ms); Loại hình thần kinh (điểm); Nỗ lực ý chí (điểm); Năng lực phối hợp vận động (test 40 điểm theo vòng tròn) (điểm) Năng lực xử lý thông tin (test vòng hồ Landolt); Cường độ và độ ổn định chú ý (bit/s);

* **Tổng hợp các chỉ số, test đánh giá thể lực chung:** Bật xa tại chỗ (cm); Bật cao tại chỗ (cm); Chạy 30m XPC (s); Chạy 60m XPC (s); Chạy 100m XPC (s); Chạy 800m (s) Chạy 5 phút tùy sức (m); Nằm sấp chống đẩy 1 phút (lần); Nằm ngửa gập bụng 1 phút (lần); Nằm sấp

BẢNG 2. KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH HỆ SỐ TƯƠNG QUAN CÁC CHỈ SỐ, TEST TUYỂN CHỌN NAM VẬN ĐỘNG VIÊN CẦU LÔNG NĂNG KHIẾU LỬA TUỔI 12-13 TẠI CẦU LẠC BỘ KIM CHÂU, TỈNH ĐỒNG NAI (n=15)

TEST	LẦN 1		LẦN 2		r	p
	\bar{x}	σ	\bar{x}	σ		
Thể lực chung						
Chạy 30m XPC (s)	4.39	0.19	4.34	0.19	0.97	<0,05
Chạy 5 phút tùy sức (s)	894	32.88	895.87	32.56	0.95	<0,05
Bật xa tại chỗ (cm)	229.73	11.59	228.4	11.62	0.96	<0,05
Bật cao tại chỗ (cm)	53.6	7.17	52.4	7.02	0.98	<0,05
Nằm sấp chống đẩy trong 1 phút (lần)	21	0.93	21.13	0.92	0.93	<0,05
Thể lực chuyên môn						
Di chuyển ngang sân đơn 1 phút (lần)	24.33	1.5	24	1.56	0.92	<0,05
Di chuyển tiến lùi 1 phút (lần)	18	1.36	17.8	1.32	0.95	<0,05
Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s)	7.7	0.2	7.68	0.19	0.98	<0,05
Ném quả cầu xa (cm)	7.49	0.34	7.45	0.34	0.97	<0,05
Kỹ thuật						
Giao cầu thuận tay cao sâu ô 1m x 1m: 10 quả (quả)	5.4	0.63	5.33	0.62	0.91	<0,05
Giao cầu trái tay thấp gần ô 2.53m x 40cm: 10 quả (quả)	7.2	0.68	7.07	0.59	0.85	<0,05
Đánh cầu cao sâu đường thẳng ô 1m x 1m: 10 quả (quả)	5.6	0.74	5.47	0.74	0.89	<0,05
Đập cầu đường thẳng ô 4.72m x 1m: 10 quả (quả)	5.47	0.74	5.27	0.8	0.86	<0,05
Vê cầu (bỏ nhỏ) ô 0,5m x 0,5m 10 quả (số quả)	5.27	0.59	5.2	0.68	0.93	<0,05

gập lưng 1 phút (lần); Nhảy dây đơn 1 phút (lần).

*** Tổng hợp các chỉ số, test**

đánh giá thể lực chuyên môn:

Di chuyển ngang sân đơn 1 phút (lần); Di chuyển tiến lùi 1 phút (lần); Di chuyển 2 góc lưới 1 phút (lần); Di chuyển 2 góc lùi sau 1 phút (lần); Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s); Di chuyển 6 góc sân 1 lần (s) Ném quả cầu xa (cm).

*** Tổng hợp các chỉ số, test**

đánh giá kỹ thuật:

Giao cầu thuận tay cao sâu ô 1m x 1m: 10 quả (quả); Giao cầu trái tay thấp gần ô 2.53m x 40cm: 10 quả (quả); Đánh cầu cao sâu đường thẳng ô 1m x 1m: 10 quả (quả); Đập cầu đường thẳng ô 4.72m x 1m: 10 quả (quả); Chặt cầu đường thẳng ô 2.61m x 1m: 10 quả (quả); Tạt cầu đường thẳng ô 4.72m x 1m: 10 quả (quả); Vê cầu hai góc lưới ô 50cm x 50cm: 10 quả (quả); Móc cầu hai góc lưới ô 50cm x 50cm: 10 quả (quả).

2.2. Phỏng vấn lựa chọn các chỉ số, test tuyển chọn nam vận động viên cầu lông năng khiếu

lửa tuổi 12-13 tại câu lạc bộ Kim Châu, tỉnh Đồng Nai

Qua tổng hợp các các chỉ số, test tuyển chọn nam vận động viên cầu lông năng khiếu lửa tuổi 12-13 tại câu lạc bộ Kim Châu, tỉnh Đồng Nai. Bài viết tiến hành xây dựng nội dung phiếu phỏng vấn theo 3 phương án: Thường xuyên sử dụng, ít sử dụng và không sử dụng; được phân mức tính điểm như sau: Thường xuyên sử dụng 3 điểm, ít sử dụng 2 điểm và không sử dụng 0 điểm. Bài viết tiến hành lập phiếu và phỏng vấn 20 giảng viên, huấn luyện viên, chuyên gia về cầu lông... có kinh nghiệm và thâm niên công tác, số phiếu phát ra 20 phiếu thu về 20 phiếu đạt tỷ lệ 100%. Kết quả phỏng vấn đã chọn được 23 chỉ số, test đạt tỷ lệ $\geq 85\%$ trung bình tổng điểm của 2 lần phỏng vấn tán thành để lựa chọn các chỉ số, test tuyển chọn nam vận động viên cầu lông năng khiếu lửa tuổi 12-13 tại câu lạc bộ Kim Châu, tỉnh Đồng Nai (bảng 1)

Qua bảng 1 cho thấy, các chỉ số, test gồm:

*** Về hình thái:** Chiều cao đứng (cm); Cân nặng (kg); Chỉ số Quetelet (g/cm).

*** Về chức năng:** Chỉ số công năng tim (HW); Dung tích sống (lít); VO2 max (mml/kg/min).

*** Về tâm lý:** Năng lực phối hợp vận động (test 40 điểm theo vòng tròn) (điểm) Năng lực xử lý thông tin (test vòng hở Landolt); Cường độ và độ ổn định chú ý (bit/s);

*** Về thể lực chung:** Bật xa tại chỗ (cm); Bật cao tại chỗ (cm); Chạy 30m XPC (s); Chạy 5 phút tùy sức (m); Nằm sấp chống đẩy 1 phút (lần).

*** Tổng hợp các chỉ số, test**

đánh giá thể lực chuyên môn:

Di chuyển ngang sân đơn 1 phút (lần); Di chuyển tiến lùi 1 phút (lần); Di chuyển 4 góc sân 10 lần (s); Ném quả cầu xa (cm).

*** Tổng hợp các chỉ số, test**

đánh giá kỹ thuật:

Giao cầu thuận tay cao sâu ô 1m x 1m: 10 quả (quả); Giao cầu trái tay thấp gần ô 2.53m x 40cm: 10 quả (quả); Đánh cầu cao sâu đường thẳng ô 1m x 1m: 10 quả (quả); Đập cầu đường thẳng ô 4.72m x 1m: 10



quả (quả); Về cầu hai góc lưới ở 50cm x 50cm: 10 quả (quả).

2.3. Kiểm nghiệm độ tin cậy của các chỉ số, test

Để xác định độ tin cậy của các test, bài viết tiến hành kiểm tra khách thể nghiên cứu qua hai lần, thời gian giữa hai lần cách nhau 07 ngày, các điều kiện kiểm tra giữa hai lần là như nhau. Sau đó tiến hành tính hệ số tương quan Pearson của các chỉ số, test giữa hai lần kiểm tra. Kết quả được trình bày qua bảng 2.

Qua kết quả phân tích ở bảng 2 cho thấy hệ số tin cậy giữa hai lần kiểm tra đều có ($r \geq 0.8$ và p

< 0.05). Điều này cho thấy các tiêu chí trên đều có đủ độ tin cậy và có tính khả thi để tuyển chọn nam vận động viên cầu lông năng khiếu lứa tuổi 12-13 tại câu lạc bộ Kim Châu, tỉnh Đồng Nai.

3. KẾT LUẬN

Qua 4 bước hệ thống hóa các chỉ số, test đã được sử dụng, sơ lược lựa chọn theo kinh nghiệm, phỏng vấn chuyên gia, huấn luyện viên và giảng viên, kiểm nghiệm độ tin cậy của test nghiên cứu đã xây dựng được hệ thống 23 tiêu chí dùng trong tuyển chọn nam vận động viên cầu lông năng khiếu lứa tuổi 12-

13 tại câu lạc bộ Kim Châu, tỉnh Đồng Nai đảm bảo tính logic, có cơ sở khoa học, đảm bảo độ tin cậy gồm: hình thái 03 chỉ số, chức năng 03 chỉ số, tâm lý 03 chỉ số, thể lực chung 05 test, thể lực chuyên môn 04 test và kỹ thuật 05 test. Từ đó các huấn luyện viên của câu lạc bộ cầu lông Kim Châu tỉnh Đồng Nai nói riêng và các câu lạc bộ khác có thể sử dụng các test này để đánh giá và tuyển chọn vận động viên năng khiếu môn cầu lông. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 05/10/2024; ngày phản biện đánh giá: 11/11/2024; ngày chấp nhận đăng: 08/12/2024)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gunalan D.P (2001), *Tài liệu hướng dẫn huấn luyện viên cầu lông*, Bài giảng lớp bồi dưỡng huấn luyện viên cầu lông. Trung tâm Huấn luyện Thể thao Quốc gia III, Đà Nẵng.
2. Châu Vĩnh Huy (2007), *Nghiên cứu sự phát triển thể lực của vận động viên nam cầu lông trẻ 16-18 tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh sau 01 năm tập luyện*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Thể dục thể thao II.
3. Đàm Tuấn Khôi (2012), *Nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên cầu lông cấp cao*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học Thể dục thể thao.
4. Bành Mỹ Lệ, Hậu Chính Khánh (2000), *Cầu Lông*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.
5. Lê Quý Phương và cộng sự (2009), *Cẩm nang sử dụng test kiểm tra thể lực vận động viên*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.
6. Lê Hồng Sơn (2006), *Nghiên cứu ứng dụng hệ thống các bài tập nhằm phát triển thể lực chuyên môn cho nam vận động viên cầu lông lứa tuổi 16-18*, Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Khoa học Thể dục thể thao
7. Lương Thành Tài (2021), *Nghiên cứu xây dựng mô hình nữ vận động viên cầu lông cấp cao Việt Nam*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh
8. Nguyễn Xuân Thanh (2008), *Nghiên cứu đánh giá trình độ tập luyện của nữ vận động viên cầu lông trẻ 10-12 tuổi giai đoạn chuyên môn hóa ban đầu tỉnh Đồng Nai*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Lê Tấn Thạnh (2022), *Nghiên cứu đánh giá sự phát triển thể lực và kỹ thuật cho nam vận động viên cầu lông lứa tuổi 12-13 Trung tâm Thể dục thể thao quận Phú Nhuận sau 1 năm tập luyện*, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Hoàng Minh Thuận và cộng sự (2017), *Giáo trình thống kê trong thể dục thể thao*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Trần Ngọc Trang (2021), *Nghiên cứu một số bài tập nhằm phát triển thể lực cho nữ vận động viên cầu lông năng khiếu tỉnh Quảng Ngãi lứa tuổi 13-14*, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
12. Woodward M (2013), *Badminton Coach Education, Coaches' Manual Level-2. 2 ed.* Kuala Lumpur: Malaysia: Badminton World Federation.
13. Woodward M, Williams L (2017), *Badminton Coach Education, Coaches' Manual Level-1*, Kuala Lumpur: Malaysia: Badminton World Federation.